

Số: 28/GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 về việc Phê duyệt Báo cáo điều chỉnh, bổ sung “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ sét Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Đơn vị trúng đấu giá là Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 10/GP-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ sét Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sét làm gạch ngói và đất san lấp mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang”.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác sét làm gạch ngói và đất san lấp mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ sét Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Xét Đơn và hồ sơ xin khai thác khoáng sản ngày 21/5/2024 của Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang (địa chỉ: Số nhà 487, đường Quang Trung, tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-STNMT ngày 24/7/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản sét làm gạch ngói và đất san lấp mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang được khai thác khoáng sản sét làm gạch ngói và đất san lấp bằng phương pháp lộ thiên không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 15,9 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 12, có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1/5.000 hệ tọa độ VN.2000 (Kinh tuyến trực 106^0 , múi chiếu 3^0) kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất: là cos + 40 m, cụ thể:

- Thân khoáng 1 là đất làm vật liệu san lấp gồm các khối trữ lượng I-122, II-122, III-122, IV-122: đến cos +45 m.

- Thân khoáng 2 là sét làm gạch ngói gồm các khối trữ lượng V-122, VI-122: đến cos +40 m.

3. Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác: 2.429.159 m³ đất làm vật liệu san lấp và sét làm gạch ngói thuộc các khối trữ lượng I-122, II-122, III-122, IV-122, V-122, VI-122. Tương ứng với trữ lượng cụ thể:

- Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp là: 1.908.000 m³.
- Trữ lượng sét làm gạch ngói là: 521.159 m³.

4. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

5. Công suất khai thác:

- Đối với đất làm vật liệu san lấp là 636.000 m³/năm.
- Đối với sét làm gạch ngói là 100.000 m³/năm.

6. Thời gian khai thác: 6,0 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mở là 06 tháng.

Điều 2. Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

Sử dụng đúng phương tiện, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản đã được Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định; nộp bản đăng ký thiết bị khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản (*có kèm theo hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của từng loại thiết bị, phương tiện khai thác, vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền cấp*) cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi tiến hành khai thác.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương nơi có mỏ kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được cấp phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; sử dụng đúng phương tiện, thiết bị khai thác, chế biến khoáng

sản; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo quy định của pháp luật hiện hành. Phải lắp đặt trạm cân, lắp camera theo quy định, việc xuất hàng phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp; cấp hàng vận chuyển phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông.

7. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Thiết kế mỏ đã được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH Hải Minh Tuyên Quang trong quá trình tổ chức khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Hải Minh TQ (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- UBND thành phố Tuyên Quang (bản sao);
- Công an tỉnh (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG****Phụ lục 1****RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 28/GP-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Điểm góc	Hệ toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	24 03.629	4 18.000
2	24 03.557	4 18.327
3	24 03.464	4 18.425
4	24 03.410	4 18.450
5	24 03.308	4 18.299
6	24 03.195	4 18.218
7	24 03.211	4 18.022
8	24 03.311	4 17.991
9	24 03.407	4 17.984
10	24 03.422	4 17.870
11	24 03.465	4 17.853
12	24 03.545	4 17.888
Diện tích: 15,9 ha		

